

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 21 - 3 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Võ Thị Hoàng Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử dân sự của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2024/TLST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-DS ngày 27/02/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng t; địa chỉ: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật bà N- Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Ng- Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: quận Vò Gấp. Thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền số: 1027/2024/UQ-TGD- ngày 30/01/2024, ông T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1991; địa chỉ: phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng t trình bày:**

Ngày 25/10/2021 ông H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ngân hàng, căn cứ vào thu nhập của ông H. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông H sử dụng là 75.000.000 đồng. Đến ngày 05/01/2022 ông Hùng đăng ký vay tiêu dùng với số tiền giải ngân 67.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân cụ thể:

1. Đối với thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/10/2021.

Sau khi ký hợp đồng cấp tín dụng ông H đã thực hiện giao dịch với số tiền 90.050.952 đồng, với lãi suất trong hạn quy định 1.93% tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, trong quá trình sử dụng đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 61.906.131 đồng.

Tính đến ngày 21/3/2025 ông H còn nợ 44.529.197 đồng, trong đó nợ gốc 25.815.608 đồng, lãi quá hạn 18.713.589 đồng.

2. Đối với khoản vay được giải ngân qua tài khoản 3105819845 (tài khoản của ông Hùng)

Ngày 25/01/2022 ông H giao dịch số tiền 67.000.000 đồng cho đến nay ông H thanh toán 32.497.336 đồng. Qua nhiều lần làm việc, ông H không có thiện chí trả nợ ông H đã vi phạm thanh toán theo quy định tại Điều 3 Bản điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay. Ngày 26/7/2023 Ngân hàng đã chấm dứt đã chuyển dư nợ gốc quá hạn theo quy định tại Điều 5 Bản điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay.

Tính đến ngày 21/3/2025 ông H còn nợ là 47.251.337 đồng, trong đó, nợ gốc 39.438.164 đồng, lãi quá hạn 7.813.173 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án buộc ông H trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/3/2025 tổng của hai hợp đồng là 91.780.534 đồng.

* *Ý kiến của bị đơn ông Hoàng Mạnh H:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông H không có mặt nên không có ý kiến trình bày.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 280, 385, 398, 401, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 100, 103, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng xử buộc ông Hoàng Mạnh H phải có trách nhiệm trả nợ số tiền nợ theo thẻ tín dụng VS payWave Care Platium Cashblack 436438-8827 và số tiền tại khoản vay tiêu dùng gốc và lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng và các nhân cư trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý và giải quyết. Tuy nhiên, ông H là cán bộ của ngân hàng sau khi không trả được nợ không làm tại ngân hàng và không cư trú tại thành phố Thủ Đức. Qua xác minh của Tòa án thành phố Thủ Đức ông H không có mặt. Ông H có cư trú tại thành phố Đồng Hới, do đó đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến. Tòa án để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn không có mặt tại Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hoà giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án; Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng T yêu cầu ông Hoàng Mạnh H trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/3/2025 là 91.780.534 đồng, trong đó:

Nợ theo thẻ tín dụng 44.529.197 đồng, trong đó nợ gốc 25.815.608 đồng, lãi quá hạn 18.713.589 đồng.;

Nợ giải ngân rút tiền qua tài khoản 47.251.337 đồng, trong đó, nợ gốc 39.438.164 đồng, lãi quá hạn 7.813.173 đồng.

Ông Hoàng Mạnh H đã ký kết với Ngân hàng T - Chi nhánh Bến Thành để vay vốn tại Ngân hàng bằng hai hình thức. Vay theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” vào ngày 25/10/2021 với lãi suất trong hạn 1.930% tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất quá hạn.

Ngân hàng đã giải ngân qua nhiều lần cho ông H từ ngày 05/12/2021 đến ngày 05/4/2023 với số tiền 90.050.952 đồng, ông H đã trả cho ngân hàng gốc và lãi nhiều lần với tổng số tiền 61.096.131 đồng, còn lại gốc 37.315.609 đồng và tiền lãi đến nay chưa trả. Vay qua tài khoản số 3105819845 trên ứng dụng Sacombank Pay (tài khoản của ông H) ngày 25/01/2022 đến ngày 25/7/2023 với số tiền 67.000.000 đồng, ông H đã trả cho ngân hàng gốc và lãi nhiều lần với tổng số tiền 31.497.336 đồng, còn lại gốc 40.174.614 đồng và tiền lãi chưa trả.

Như vậy, quá trình vay vốn do tổ chức hoạt động tín dụng là Ngân hàng và bị đơn ông H ký kết lúc vay ông H là cán bộ của Ngân hàng các bên ký kết đều có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự 2015. Về nội dung tuân theo các quy định của Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 100, 103, 210 của Luật tổ chức tín dụng 2024, các Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được các bên thực hiện, ông H đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân, sau đó ông Hùng đã trả được một số tiền gốc và tiền lãi nay còn lại chưa trả được nợ dẫn đến nợ kéo dài nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ yêu cầu ông H trả nợ, tạo điều kiện cho ông trả nợ nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ nên đã vi phạm Điều 3, 18, 21, 24 Bản điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay của Ngân hàng. Điều 13, 20 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Tại phiên toà phía nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn không có mặt nhưng căn cứ vào việc ông Hùng bằng vay thẻ tín dụng và rút tiền qua tài khoản ông Hùng đã trả được một số tiền gốc và lãi theo cho Ngân hàng.

Do đó, ông Hùng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/3/2025 là 91.780.534 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 91.780.534 đồng x 5% = 4.589.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước

Ngân hàng t không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng t số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 103, 210 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng t.
2. Buộc ông Hoàng Mạnh H phải trả cho Ngân hàng t với số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 21/3/2025 là 91.780.534 đồng, trong đó:

Nợ theo thẻ tín dụng 44.529.197 đồng, trong đó, nợ gốc 25.815.608 đồng, lãi quá hạn 18.713.589 đồng.

Nợ rút tiền qua tài khoản 47.251.337 đồng, trong đó, nợ gốc 39.438.164 đồng, lãi quá hạn 7.813.173 đồng.

Kể từ ngày 22/3/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” vào ngày 25/10/2021 và Vay qua tài khoản 3105819845 (tài khoản của ông Hùng) trên ứng dụng Sacombank Pay ngày 25/01/2022. Được ký kết giữa Ngân hàng T - Chi nhánh Bến Thành và ông Hoàng Mạnh Hùng.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Xử buộc ông Hoàng Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.589.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

- Ngân hàng t không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng t số tiền tạm ứng án phí 2.242.247 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00026819 ngày 10/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 21/3/2025, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND TP Đồng Hới.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc